

Số: 20/2022/QĐST-DS

Đ, ngày 08 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ khoản 3 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 31 tháng 8 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 10/2022/TLST - DS ngày 17 tháng 01 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Huỳnh Văn D**, sinh năm: 1958

Địa chỉ: Số X, đường C, Phường Z, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Huỳnh Văn D: Bà Lê Hồ Bảo N, sinh năm: 1995.

Địa chỉ: số M, Quốc lộ P, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. (*Giấy ủy quyền số 160, quyển số 01/2022-SCT/CK,ĐC do Văn phòng công chứng Phạm Lan A chứng nhận ngày 17/02/2022*).

Bị đơn: Vợ chồng ông **Lê Quốc T**, sinh năm: 1965; bà **Trần Thị Mỹ N**, sinh năm: 1973.

Địa chỉ: Số Y, đường C, Phường Z, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Nơi thường trú: Số N, đường C, Phường Z, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện hợp pháp của bà Trần Thị Mỹ N: Ông Lê Quốc T, sinh năm: 1965.

Địa chỉ: Số Y, đường C, Phường Z, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. (Giấy ủy quyền số 3124, quyền số 08/2022TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng công chứng Vạn T chứng nhận ngày 29/8/2022).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Vợ chồng ông Lê Quốc T, bà Trần Thị Mỹ N đồng ý trả lại cho ông Huỳnh Văn D diện tích đất đã lấn chiếm là 1,4m² và khoảng không gian đã lấn chiếm thuộc một phần thửa đất số 417, tờ bản đồ số 4 (C69-II-D-a), tọa lạc tại Số X, đường C, Phường Z, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng (địa chỉ cũ số K, đường C, Phường Z, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng), (phần ký hiệu số 3), theo Hợp đồng đặc hiện trạng sử dụng đất do Công ty TNHH A thực hiện ngày 29/6/2022; đất đã được Ủy ban nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BC 852662 ngày 11/03/2011, cập nhật tại trang 04 ngày 07/10/2015 sang tên ông Huỳnh Văn D. Vợ chồng ông Lê Quốc T, bà Trần Thị Mỹ N đồng ý tháo dỡ toàn bộ công trình đã xây dựng (gồm tường rào, chỉ trang trí ô văng, máng thoát nước, đường ống thoát nước. . .) trên phần đất nói trên và khoảng không gian đã lấn chiếm của ông Huỳnh Văn D.

(Có Hợp đồng đo đạc hiện trạng sử dụng đất do Công ty TNHH A thực hiện ngày 29/6/2022 kèm theo).

Về án phí: Vợ chồng ông Lê Quốc T, bà Trần Thị Mỹ N phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Huỳnh Văn D thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định, nên không đặt ra để giải quyết.

Về chi phí tố tụng: Tổng số tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, đo vẽ và thẩm định giá là 12.904.760đ (Mười hai triệu chín trăm lẻ bốn nghìn bảy trăm sáu mươi đồng).

Ông Huỳnh Văn D nhận chịu 6.452.380đ (Sáu triệu bốn trăm năm mươi hai nghìn ba trăm tám mươi đồng) tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, đo vẽ và thẩm định giá; đã được quyết toán xong.

Vợ chồng ông Lê Quốc T, bà Trần Thị Mỹ N tự nguyện nhận trả cho ông Huỳnh Văn D số tiền 6.452.380đ (Sáu triệu bốn trăm năm mươi hai nghìn ba trăm tám mươi đồng) tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, đo vẽ và thẩm định giá.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7a và 9 Luật

thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố Đ;
- Chi cục THADS thành phố Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thúy Ngọc